TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH HÓA** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 22/6/2023
"Về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Thiện Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Tuế.

2. Bà Nguyễn Thị Tâm.

- Thư ký phiên toà*:* Bà Hà Thị Diễm - Thư ký Toà án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa, tỉnh TNtham gia phiên tòa*:* Ông Bùi Đức Nghĩa- Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐH, tỉnh Thái nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022, về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2023/QĐXX-ST ngày 08 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lương Thị L, sinh năm: 1991.
Địa chỉ: Xóm 1 Lưu Quang, xã MT, huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên.
(Có mặt).

2. Bị đơn: Anh Nịnh Văn H, sinh năm: 1987.
Địa chỉ: Xóm SP, xã BT, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Thị L trình bày:

Chị và Nịnh Văn H kết hôn vào ngày 24/4/2012, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Trước khi kết hôn anh chị được tự nguyện tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình

đồng ý và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Sau khi kết hôn, chị Huyên về nhà anh làm dâu ngay và ở chung sống cùng gia đình nhà chồng được gần một năm thì vợ chồng mua đất làm nhà ra ăn ở riêng. Trong quá trình chung sống vợ chồng có thời gian hòa thuận hạnh phúc đến tháng 5/2015 chị sinh con thứ hai thì vợ chồng bắt đầu sảy ra mâu thuẫn, cãi vã, nguyên nhân là do trong ăn ở sinh hoạt gia đình và nuôi dạy con cái và do chị sinh con thứ hai là con gái không được như anh Huyên mong muốn là con trai nên anh Huyên thường xuyên gây sự với chị và sinh ra thói ham chơi không chịu làm ăn, thường xuyên tụ tập bạn bè, uống rượu chị và gia đình hai bên đã khuyên can nhiều nhưng anh Huyên không sửa đổi. Đầu năm 2019 vợ chồng đi làm công nhân ở Hưng Yên, tuy nhiên thì vẫn thường xuyên sảy ra mâu thuẫn sau đó vợ chồng lại về không đi làm ăn xã nữa. Năm 2021 sảy ra cãi vã lớn chị đã cùng hai con về nhà bố mẹ đẻ tại xóm 1 Lưu Quang, xã MT, huyện Đại T, tỉnh TNở, vợ chồng chính thức sống ly thân và không quan tâm gì đến nhau. Tại phiên tòa ngày hôm nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị cương quyết xin ly hôn anh Huyên.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung Nịnh Thị Bảo Dược, sinh ngày 31/01/2013 và Nịnh Bảo Vy, sinh ngày 24/5/2015, hiện nay cả hai con đang học xã MT, huyện Đại T, tỉnh Thái Nguyên, chị đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nịnh Thị Bảo Dược, sinh ngày 31/01/2013 và Nịnh Bảo Vy, sinh ngày 24/5/2015 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được và không yêu cầu anh Huyên phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Chị Lương Thị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Chị Lương Thị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

** Về phía bị đơn anh Nịnh Văn H:*

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay anh Nịnh Văn H vắng mặt nhiều lần không có lý do. Qua làm việc với bà Nguyễn Thị Cờ là mẹ đẻ anh Huyên cho biết như sau: Gia đình có tổ chức lễ cưới cho anh Huyên, chị Luyên vào ngày 24/4/2012, anh Huyên, chị Luyên đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BT. Sau khi kết hôn chị Luyên về gia đình bà làm dâu chung sống cùng gia đình bà được khoảng 05 tháng thì ra ă ở riêng trên đất, nhà do vợ chồng Luyên, Huyên vay tiền ngân hàng mua đất và làm nhà. Vợ chồng Huyên, Luyên có thời gian chung sống hòa thuận hạnh phúc, năm 2015 vợ chồng cùng nhau đi làm công nhân ở Hưng Yên. Trong khoảng thời gian đi làm xa chị Luyên có gọi điện về cho bà nói rằng là vợ chồng liên tục sảy ra cã vã, nguyên nhân là do Huyên thường xuyên ghen tuông vô cớ rồi chửi mắng vợ con, bà đã khuyên bảo Huyên sau đó vợ chồng cùng về và làm ăn ở nhà, tuy nhiên thì vẫn liên tục sảy ra cãi vã,

súc phạm nhau, năm 2021 chị Luyên đã mang theo 02 con về nhà bố mẹ đẻ tại xã xã MT, huyện Đại T ở. Từ đó vợ chồng Huyên, Luyên sống ly thân. Nay chị Luyên xin ly hôn anh Huyên, gia đình cũng như bà không có ý kiến gì, tùy Tòa án xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

- Về con chung: Vợ chồng Huyên, Luyên có hai con chung là cháu Nịnh Thị Bảo Dược, sinh ngày 31/01/2013 và Nịnh Bảo Vy, sinh ngày 24/5/2015, hiện nay cả 02 cháu đang học xã MT, huyện Đại T, chị Luyên đang trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị Luyên xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nịnh Thị Bảo Dược, sinh ngày 31/01/2013 và Nịnh Bảo Vy, sinh ngày 24/5/2015 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được và không yêu cầu anh Huyên phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung, bà tùy Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Vợ chồng Huyên, Luyên xác định không có. Ly hôn tùy Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

- Về công sức đóng góp cho gia đình nhà chồng: Chị Luyên xác định không có. Ly hôn tùy Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Trước khi chuyển sang phần nghị án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán và Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Hóa xác định:

Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Bị đơn anh Nịnh Văn H từ khi bị khởi kiện về việc ly hôn đã không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã tống đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp, cận công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án hợp lệ nhưng đều vắng không có lý do. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Định Hóa xét xử vắng mặt bị đơn tại phiên tòa là đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Luyên, cho chị Luyên được ly hôn anh Huyên; Về con chung: Giao cháu Nịnh Thị Bảo Dược, sinh ngày 31/01/2013 và Nịnh Bảo Vy, sinh ngày 24/5/2015 cho chị Luyên trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Huyên do chị Luyên không yêu cầu; Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Không có, vì vậy không

đặt ra xem xét, giải quyết; Về án phí dân sự sơ thẩm chị Luyên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ theo quy định của pháp luật, tiến hành hòa giải vợ chồng về đoàn tụ nhưng không tiến hành hòa giải được do anh Huyên không đến Tòa làm việc. Vì vậy vụ án được đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án Ly hôn, tranh chấp về nuôi con mà bị đơn cư trú tại xóm SP, xã BT, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện ĐH, tỉnh TNtheo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ bằng biện pháp lấy lời khai của đương sự, xác minh. Tại phiên tòa sơ thẩm ngày hôm nay có sự tham gia của Viện kiểm sát nhân dân theo khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

Bị đơn anh Nịnh Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án; Giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, giấy triệu tập đến phiên tòa nhưng anh Huyên không đến Tòa án làm việc, vắng mặt tại phiên tòa nhiều lần không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị L và anh Nịnh Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[3]. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Luyên nhận thấy: Sau khi kết hôn vợ chồng có thời gian ngắn hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung thường xuyên cãi vã nhau, súc phạm nhau và đã sảy ra xô sát vài lần, anh Huyên không quan tâm đến vợ con, mải chơi chị Luyên đã khuyên can nhưng anh Huyên không sửa đổi bản thân. Vợ chồng hiện đã sống ly thân và không còn quan tâm gì đến nhau, ai cũng tìm công việc, cuộc sống riêng cho mình, ai cũng có lý do riêng về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn, dẫn đến việc chị Luyên xin ly hôn. Trong quá trình giải quyết Tòa án đã giành nhiều thời gian cho vợ chồng để hàn gắn tình cảm, Tòa án đã tạo điều kiện về thời gian cho vợ chồng về đoàn tụ, đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng anh

Huyên không đến Tòa án để làm việc. Điều đó cho thấy vợ chồng không còn yêu thương, chăm sóc, giúp đỡ, tôn trọng và tin tưởng lẫn nhau, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống, yêu cầu xin ly hôn của chị Luyên là có căn cứ, đúng thực tế. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ngày hôm nay, chị Luyên không rút đơn xin ly hôn mà cương quyết xin được ly hôn anh Huyên. Căn cứ Điều 51, Điều 53 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, yêu cầu xin ly hôn của chị Luyên cần được chấp nhận.

[4]. Về yêu cầu xin nuôi con chung của chị Luyên xét thấy: Chị Luyên và anh Huyên có hai con chung là Nịnh Thị Bảo Dược, sinh ngày 31/01/2013 và Nịnh Bảo Vy, sinh ngày 24/5/2015, hiện nay chị Luyên đang trực tiếp nuôi dưỡng. Cháu Dược, cháu Vy đều đã đủ tuổi theo quy định để thể hiện ý kiến ở với ai khi bố mẹ ly hôn và các cháu đều có có nguyện vọng ở với chị Luyên, chị Luyên cũng có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng cả hai con chung. Xét yêu cầu xin được nuôi con chung của chị Luyên, nhận thấy chị Luyên có nơi ở, có việc làm, có thu nhập ổn định, anh Huyên không đến Tòa án để làm việc. Vì vậy, để đảm bảo cho việc nuôi dưỡng con chung được tốt nhất, đảm bảo quyền, lợi ích mọi mặt của con chung việc giao cháu Dược, cháu Vy cho chị Luyên nuôi dưỡng là phù hợp với đúng thực tế, cần được chấp nhận.

[5]. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tòa án đã giải thích đây là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ nhưng chị Luyên tự nguyện không yêu cầu anh Huyên phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6]. Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Chị Lương Thị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lương Thị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, 53, 56, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị L được ly hôn anh Nịnh Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Lương Thị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nịnh Thị Bảo Dược, sinh ngày 31/01/2013 và

Nịnh Bảo Vy, sinh ngày 24/5/2015 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi), lao động tự túc được, anh Huyên có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nịnh Văn H do chị Luyên tự nguyện không yêu cầu.

3. Về tài sản chung, khoản có cho vay chung, khoản nợ chung: Chị Lương Thị L xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Thị L phải chịu 300.000[đ] (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000[đ](Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004683 ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Hóa. Chị Luyên đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị đơn tại phiên tòa báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện ĐH (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Định Hóa;
- UBND xã BT;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Thiện Hoàng